

Số: 879/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 11, ngày 22 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ việc dân sự thụ lý số 833/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Vương Thành Đ**, sinh năm 1966; địa chỉ: Hộ khẩu thường trú: **D Bà H, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**. Tạm trú: **3 T, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**.

2. Bà **Đinh Thị Ngọc M**, sinh năm 1962; địa chỉ: **H** thường trú: **D Bà H, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**. Tạm trú: **3 T, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự lập ngày 14 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Hai bên đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc. Sự thoả thuận của hai bên bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Vương Thành Đ** và bà **Đinh Thị Ngọc M** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 57, Quyền số 01/1993 do Ủy ban nhân dân Phường H, quận T cấp ngày 10/9/1993 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông **Vương Thành Đ** và bà **Đinh Thị Ngọc M** có ba người con chung là **Vương Thành Đ1** (nam, sinh ngày 29/4/1995), **Vương Đình Phương U** (nữ, sinh ngày 07/5/1996) và **Vương Tiến Đ2** (nam, sinh ngày 27/4/2002). Các con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## 2. Về lệ phí Tòa án:

Ông **Vương Thành Đ** và bà **Đinh Thị Ngọc M** phải chịu tiền lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24P 0050012 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; ông **Đ** và bà **M** đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

### **Nơi nhận:**

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Đương sự;
- UBND Phường 8, quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Cơ Dũng**